

Số: 1765/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2023 ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 703/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Trang Đ, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Số A, đường D, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hữu Hoàng L, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi tạm trú: Số A, đường K, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/5/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L tự nguyện chịu, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025864 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L đã nộp đủ lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Không có

1.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L tự nguyện chịu, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025864 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Phạm Thị Trang Đ và ông Hữu Hoàng L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt